

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 53/2023/HS-ST

Ngày 10-8-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nông Dương Minh

Ông Phương Ngọc Thuyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Cẩm Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Lan Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-QĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, đối với:

- **Bị cáo:**

Nguyễn Thị T, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1982 tại huyện G, thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký thường trú: Xã N, huyện G, thành phố Hà Nội. Nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố L, phường Đ, Thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc C và bà Lê Thị T; có chồng Nguyễn Bá D và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 211/2010/HSST ngày 20-5-2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm về tội Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giam từ ngày 01-02-2023 đến ngày 21-02-2023 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh, hiện nay tại ngoại; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09-9-2022, phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn nhận được Công hàm của Cục Công an thị B, Khu tự trị dân tộc C Quảng Tây, Trung Quốc; đề nghị phối hợp bắt đối tượng truy nã LI AI X (Lý Ngải T) sinh năm 1972, nơi thường trú đội P, thôn L, trấn C, huyện L, thành phố N, Khu tự trị Dân tộc C, Quảng Tây trốn truy nã tại khu phố L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. Theo nội dung Công hàm, phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã triệu tập ghi lời khai của Nguyễn Thị T. Quá trình làm việc, Nguyễn Thị T khai nhận vừa mua lô hàng Đông trùng hạ thảo dạng nước từ Trung Quốc về Việt Nam để tiêu thụ nhưng chưa tiêu thụ được.

Ngày 10-9-2022, phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã tạm giữ theo thủ tục hành chính tổng cộng 20 bao tải dứa màu xanh, bên trong chứa 960 hộp dung dịch uống Đông trùng hạ thảo nhãn hiệu "Hòa Nguyên Đ", bên trong mỗi hộp chứa 06 lọ thủy tinh đựng dung dịch dung tích 30ml, có nguồn gốc từ Trung Quốc.

Sau khi xác định có dấu hiệu hình sự, ngày 31-01-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thị T.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng tháng 8-2022, Nguyễn Thị T liên hệ với một người đàn ông Trung Quốc tên thường gọi là K (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) để đặt mua 960 hộp dung dịch uống Đông trùng hạ thảo "Hòa Nguyên Đ", bên trong mỗi hộp chứa 06 lọ thủy tinh đựng dung dịch dung tích 30ml, sản xuất tại Trung Quốc và yêu cầu K vận chuyển trái phép qua đường Lạng Sơn về chợ N, xã N, huyện G, thành phố Hà Nội cho Nguyễn Thị T. Sau khi nhận hàng, theo đề nghị của K, Nguyễn Thị T đã trả tiền cho K thông qua D (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể), số tiền 220.800.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 1080/KL-KTHS ngày 28-4-2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không đủ cơ sở để kết luận các lớp in trên nhãn "HE YUAN TANG KING OF CORDYCEPS" dán trên các lọ mẫu trích ra từ lô hàng 960 hộp dung dịch uống Đông trùng hạ thảo "Hòa Nguyên Đ" đang tạm giữ của Nguyễn Thị T so với các lớp in trên nhãn "HE YUAN TANG KING OF CORDYCEPS" dán trên các lọ mẫu so sánh do Cục Công an thị Bằng Tường, Khu tự trị Dân tộc C, Quảng Tây, Trung Quốc cung cấp có phải do cùng các bản in tương ứng in ra hay không.

Ngày 08-12-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Quyết định trưng cầu Viện nghiên cứu và phát triển sản phẩm thiên nhiên giám định chất liệu sản phẩm là dung dịch dạng nước thu giữ của Nguyễn Thị T, kết quả cho thấy có sự xuất hiện rõ rệt các hoạt chất adenosine và cordycepin (là hoạt chất có trong dược liệu đông trùng hạ thảo).

Tại Kết luận định giá tài sản số 113/KL-HĐĐGTS ngày 13-01-2023, Hội đồng định giá kết luận: 960 hộp dung dịch uống Đông trùng hạ thảo "Hòa Nguyên Đ" tạm giữ của Nguyễn Thị T trị giá **473.728.000** (bốn trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn) đồng.

Bản Cáo trạng số 71/CT-VKSLS-P1 ngày 16-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội Buôn lậu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 188 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và trình bày: Bị cáo sinh sống tại Khu phố L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh từ năm 2012 và có quen Lý Ngải T do Lý Ngải T cùng sinh sống tại khu phố nói trên; bị cáo không biết Lý Ngải T đang bị truy nã. Quá trình buôn bán tại chợ N, bị cáo có quen người đàn ông Trung Quốc tên là K và có đặt mua đông trùng hạ thảo dạng nước với K để bán kiếm lời; cả hai trao đổi qua ứng dụng zalo để thống nhất số lượng, giá cả, địa điểm nhận hàng, cách thức thanh toán tiền và thống nhất vận chuyển qua cửa khẩu Lạng Sơn, không khai báo Hải Quan để trốn thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, giảm giá thành hàng hóa. Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích mưu sinh nên bị cáo không suy nghĩ được nhiều, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ tội cho bị cáo và xin được áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo là phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội Buôn lậu. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 188, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo; mức phạt từ 600.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng, sung Ngân sách Nhà nước; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và án phí: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, hóa giá, sung Ngân sách Nhà nước toàn bộ vật chứng đã thu giữ đối với Nguyễn Thị T và buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, cho bị cáo được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại

phiên tòa. Do vậy, có căn cứ để xác định: Tháng 8-2022, Nguyễn Thị T đã có hành vi buôn lậu 960 hộp dung dịch uống Đông trùng hạ thảo "Hòa Nguyên Đ" do Trung Quốc sản xuất, tổng trị giá là 473.728.000 đồng; từ Trung Quốc qua cửa khẩu Lạng Sơn về N, Bắc Ninh. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Buôn lậu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 188 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Thị T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về việc buôn bán hàng hóa qua biên giới, làm ảnh hưởng đến việc quản lý về ngoại thương và an ninh biên giới của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi buôn bán hàng hóa qua biên giới mà không khai báo Hải Quan là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích kinh tế nên dẫn đến việc phạm tội.

[4] Về nhân thân: Ngày 20-5-2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm về tội Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh (Bản án hình sự sơ thẩm số 211/2010/HSST ngày 20-5-2010). Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa năm 2023 số tiền 5.000.000 đồng; là lao động chính trong gia đình nuôi 02 con chưa thành niên. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Một trong các nhiệm vụ cải cách tư pháp là giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền đối với một số loại tội phạm trong đó có tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Theo lời khai và tài liệu bị cáo cung cấp tại phiên tòa thể hiện bị cáo kinh doanh bán vải và hàng ăn, bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn một số tiền để chứng minh cho việc đảm bảo thi hành án. Mặt khác, trong thời gian tại ngoại vừa qua bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật.

[7] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Nguyễn Thị T có khả năng tự cải tạo, có đủ điều kiện để thi hành án trong trường hợp bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính. Do đó, việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, đồng thời tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước; không làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề kinh doanh buôn bán và đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, hóa giá, nộp Ngân sách Nhà nước đối với toàn bộ hàng hóa thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T hiện đang được lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

[10] Đối với Lý Ngải T, sau khi bị bắt giữ đã được bàn giao cho Công an thị Bằng Tường, Khu tự trị dân tộc C Quảng Tây, Trung Quốc.

[11] Đối với người đàn ông Trung Quốc tên K đã bán lô hàng dung dịch uống Đông trùng hạ thảo "Hòa Nguyên Đ" và người phụ nữ tên Duyên là người nhận tiền giúp K. Do bị cáo Nguyễn Thị T không biết nhân thân, lai lịch của những người này và không còn lưu giữ chiếc điện thoại đã sử dụng để liên lạc với K, D. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà nước.

[13] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 188; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội Buôn lậu.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng, sung Ngân sách Nhà nước.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị T đã nộp để thi hành án số tiền 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000689 ngày 10-8-2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

### **3. Xử lý vật chứng:**

Tịch thu, hóa giá, sung Ngân sách Nhà nước toàn bộ số đông trùng hạ thảo Hòa Nguyên Đ, dạng dung dịch uống, đựng trong 20 bao tải dứa màu xanh; trong

đó có 19 bao có 02 thùng, mỗi thùng chứa 24 hộp dung dịch uống Đông trùng hạ thảo Hòa Nguyên Đ và 01 bao có chứa 02 thùng, mỗi thùng chứa 20 hộp dung dịch uống Đông trùng hạ thảo Hòa Nguyên Đ.

*(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 6 năm 2023).*

**4. Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà nước.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV 06, PC02 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Thùy**







